

- Thực hiện cộng, trừ được các PS cùng MS, khác MS, cộng một số tự nhiên với 1 PS, trừ một PS cho 1 STN.

- Vận dụng giải các bài toán liên quan

3. Thái độ

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm: Bài 1 (b, c), bài 2 (b, c), bài 3. HSNK làm tất cả bài tập

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập

- HS: Vở BT, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập, luyện tập-thực hành

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. HĐ thực hành (30p) * Mục tiêu: Thực hiện cộng, trừ được các PS cùng MS, khác MS, cộng một số tự nhiên với 1 PS, trừ một PS cho 1 STN. Vận dụng giải các bài toán liên quan * Cách tiến hành	
Bài 1b, c (HS năng khiếu hoàn thành cả bài) - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập - GV chốt đáp án. - Cùng cố cách cộng, trừ phân số khác MS * Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 Bài 2b, c (HS năng khiếu hoàn thành cả bài) - Lưu ý rút gọn trước khi trừ và cách cộng STN với PS Bài 3: Tìm x: - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập - Lưu ý HS tính ra giấy nháp và	Cá nhân - Lớp Đáp án: b) $\frac{3}{5} + \frac{9}{8} = \frac{24}{40} + \frac{45}{40} = \frac{69}{40}$ c) $\frac{3}{4} - \frac{2}{7} = \frac{21}{28} - \frac{14}{28} = \frac{7}{28} = \frac{1}{4}$ Đáp án: b) $\frac{7}{3} - \frac{5}{6} = \frac{14}{6} - \frac{5}{6} = \frac{9}{6} = \frac{3}{2}$ c) $1 + \frac{2}{3} = \frac{3+2}{3} = \frac{5}{3}$ - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp a) $x + \frac{4}{5} = \frac{3}{2}$ c) $\frac{25}{3} - x = \frac{5}{6}$ $x = \frac{3}{2} - \frac{4}{5}$ $x = \frac{25}{3} - \frac{5}{6}$ $x = \frac{7}{10}$ $x = \frac{15}{2}$

chỉ ghi kết quả cuối cùng của x, không cần viết bước trung gian

- GV chốt đáp án, nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS
- Cùng cố cách tìm số hạng chưa biết, số bị trừ, số trừ...

Bài 4 + Bài 5 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)

- 3. HD ứng dụng (1p)
- 4. HD sáng tạo (1p)

$$b) x - \frac{3}{2} = \frac{11}{4}$$

$$x = \frac{11}{4} + \frac{3}{2}$$

$$x = \frac{17}{4}$$

- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp

Bài 4:

$$a) \frac{12}{17} + \frac{19}{17} + \frac{8}{17} = \left(\frac{12}{17} + \frac{8}{17}\right) + \frac{19}{17} = \frac{20}{17} + \frac{19}{17} = \frac{39}{17}$$

$$\frac{2}{5} + \frac{7}{12} + \frac{13}{12} = \frac{2}{5} + \left(\frac{7}{12} + \frac{13}{12}\right) = \frac{2}{5} + \frac{20}{12}$$

$$b) \frac{2}{5} + \frac{5}{3} = \frac{6}{15} + \frac{25}{15} = \frac{31}{15}$$

Bài 5:

Bài giải

Số học sinh học Tin học và Tiếng Anh bằng số phần học sinh cả lớp là:

$$1 - \left(\frac{2}{5} + \frac{3}{7}\right) = \frac{6}{35} \text{ (số học sinh)}$$

- Chữa lại các phần bài tập làm sai
- Giải bài tập 5 bằng cách khác.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Cùng cố cách viết đoạn văn miêu tả cây cối

2. Kỹ năng

- Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một đoạn văn ngắn miêu tả về một loài hoa.

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác làm bài, có ý thức chọn lựa từ ngữ khi miêu tả.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL hợp tác

* Ghi chú: Thay nội dung bài này cho bài Tóm tắt tin tức (không dạy)

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ (hoặc giấy khổ to) viết lời giải BT1.
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.
- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. HĐ thực hành (30p) *Mục tiêu: Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một đoạn văn ngắn miêu tả về một loài hoa. * Cách tiến hành:	
Đề bài: Em hãy viết đoạn văn ngắn miêu tả về một loài hoa mà em thích. + HS nêu lại các cách miêu tả cây cối. - HD HS quan sát tranh ảnh hoặc tượng trưng, nhớ lại một cây hoa (loài hoa) mà em thích và ghi lại kết quả quan sát. - Gọi một số HS chia sẻ kết quả quan sát của mình trước lớp. - HS dựa vào kết quả quan sát viết một đoạn văn miêu tả một cây hoa (loài hoa) mà em thích. - GV gợi ý: Có thể viết đoạn văn tả một bộ phận của cây hoa hoặc một giai đoạn phát triển của cây. - HS tự viết bài, GV giúp đỡ một số HS yếu. - Gọi một số HS đọc đoạn viết của mình trước lớp. - Gọi HS chia sẻ, nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét và sửa lỗi dùng từ, đặt câu cho HS (nếu cần); khen/ động viên HS. * Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 viết đúng đoạn văn -HS M3+M4 viết được đoạn văn giàu hình ảnh, cảm xúc.	Cá nhân - cả lớp - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - HS nêu - Thực hiện cá nhân viết bài VD: Những bông hoa hồng thật tuyệt vời. Những cái đài hoa màu xanh mỡ màng kia lại đỡ được “nàng công chúa kiêu diễm” khoe mình dưới ánh nắng mai. Những chiếc cánh mỏng mịn màng màu đỏ thắm đan xen vào nhau thành từng lớp, khum khum úp sát vào nhau. Lớp ngoài thì xoè rộng khoe sắc. Lớp trong thì cuộn tròn e ấp như chưa muốn phô cái dáng vẻ yêu kiều của mình. Nhị hoa ẩn mình lấp ló như một cô bé mắc cỡ trước người lạ. Đứng cạnh bông hồng đã nở là một nụ hoa đang độ hàm tiếu chờ ngày khoe sắc với muôn hoa trong vườn. Hàng ngày ong bướm cứ rập rờn bên bụi hồng nhưng vừa thưởng thức vẻ đài các kiêu sa của nó vừa chờ dịp hút hương lấy mật.

3. HD ứng dụng (1p)

4. HD sáng tạo (1p)

- Chữa lại những câu văn chưa hay
- Chỉ ra một chi tiết sáng tạo trong bài văn của các bạn vừa đọc.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (VNEN)

HĐSX CỦA NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ (T2)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hồ Chí Minh:
 - + Vị trí: nằm ở đồng bằng Nam Bộ, ven sông Sài Gòn.
 - + Thành phố lớn nhất cả nước.
 - + Trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học lớn: các sản phẩm công nghiệp của thành phố đa dạng; hoạt động thương mại rất phát triển.

2. Kỹ năng

- Chỉ được thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ (lược đồ).
- Dựa vào bảng số liệu so sánh diện tích và dân số thành phố Hồ Chí Minh với các thành phố khác.

3. Thái độ

- HS học tập nghiêm túc, tự giác.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ
 - **TKNL: Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Các BD hành chính, giao thông VN.

+ BD thành phố HCM (nếu có).

- HS: Tranh, ảnh về thành phố HCM (sưu tầm)

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2p) + Kể tên các sản phẩm công nghiệp của ĐB NB? + Mô tả chợ nổi trên sông ở ĐB Nam Bộ? - GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + Linh kiện máy tính điện tử, bột ngọt, phân bón, ... + Chợ nổi trên sông là nét độc đáo của đồng bằng Nam Bộ...
2. Bài mới: (30p) * Mục tiêu: Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hồ Chí Minh về vị trí địa lí, dân cư, sự phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp	
Hoạt động 1: Thành phố lớn nhất cả nước - GV yêu cầu HS chỉ vị trí thành phố HCM trên BD VN - Dựa vào tranh, ảnh, SGK, bản đồ. Hãy nói về thành phố HCM : + Thành phố nằm trên sông nào ? + Thành phố đã có bao nhiêu tuổi ? + Thành phố được mang tên Bác vào năm nào ? + Thành phố HCM tiếp giáp với những tỉnh nào ? + Từ TP có thể đi đến tỉnh khác bằng những loại đường giao thông nào? + Dựa vào bảng số liệu hãy so sánh về diện tích và số dân của TP HCM với các TP khác. - GV theo dõi sự mô tả của các nhóm và nhận xét, chốt KT	Nhóm 4 – Lớp - 1 HS lên chỉ, nêu vị trí thành phố thuộc vùng đồng bằng Nam Bộ - HS làm việc nhóm và chia sẻ kết quả: + Sông Sài Gòn. + Trên 300 tuổi. + Năm 1976. + Long An, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, BR Vũng Tàu, Tiền Giang. + Đường sắt, ô tô, thủy. + Diện tích và số dân của TPHCM lớn hơn các TP khác.
Hoạt động 2: Trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học lớn: - Cho HS dựa vào tranh, ảnh, BD và vốn hiểu biết, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau: + Kể tên các ngành công nghiệp của thành phố HCM?	Nhóm 2 – Lớp + Điện, luyện kim, cơ khí, điện tử, hoá chất, sản xuất vật liệu xây dựng, dệt

<p>+ <i>Nêu những dẫn chứng thể hiện TP là trung tâm kinh tế lớn của cả nước.</i></p> <p>+ <i>Nêu dẫn chứng thể hiện TP là trung tâm văn hóa, khoa học lớn?</i></p> <p>+ <i>Kể tên một số trường Đại học, khu vui chơi giải trí lớn ở TP HCM?</i></p> <p>- <i>GV nhận xét và kết luận: Đây là TP công nghiệp lớn nhất; Nơi có hoạt động mua bán tập nập nhất; Nơi thu hút được nhiều khách du lịch nhất; Là một trong những TP có nhiều trường đại học nhất ...</i></p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>- <i>GD TKNL: Các ngành CN ở thành phố Hồ Chí Minh cũng như các ngành CN trên cả nước cần sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng để tạo ra sản phẩm có giá thành tốt, có tính cạnh tranh cao.</i></p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p><i>may,...</i></p> <p>+ <i>Nơi này tập trung các ngành công nghiệp, hoạt động thương mại cũng rất phát triển với nhiều chợ và siêu thị lớn, có sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và cảng Sài Gòn lớn vào bậc nhất nước ta.</i></p> <p>+ <i>Có nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, có nhiều rạp hát, rạp chiếu phim, có nhiều khu vui chơi giải trí hấp dẫn...</i></p> <p>+ <i>Trường đại học luật, đại học sư phạm, khu vui chơi giải trí, Thảo Cầm Viên, Đầm Sen, Suối Tiên...</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu nội dung bài học</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Trưng bày tranh ảnh sưu tầm được về thành phố Hồ Chí Minh</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

SHTT - KNS

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 23

KĨ NĂNG GHI KHI NGHE

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 23
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 24

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin hiệu

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:

.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.
-
-
-

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể mừng Đảng - mừng Xuân

THỂ DỤC

Tiết 47: PHỐI HỢP CHẠY, NHẢY VÀ CHẠY, MANG, VÁC TRÒ CHƠI: "KIỆU NGƯỜI"

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện cơ bản đúng động tác bật xa tại chỗ.
- Biết cách thực hiện động tác phối hợp chạy, nhảy.
- Bước đầu biết cách thực hiện động tác chạy, mang vác.
- Trò chơi "Kiệu người". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tinh thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

THỂ DỤC

Tiết 48: **ÔN TẬP NHẢY VÀ CHẠY, MANG, VÁC** **TRÒ CHƠI: "KIỆU NGƯỜI"**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện cơ bản đúng động tác bật xa tại chỗ.
- Biết cách thực hiện động tác phối hợp chạy, nhảy.
- Bước đầu biết cách thực hiện động tác chạy, mang vác.
- Trò chơi "Kiệu người". YC biết cách chơi và tham gia được.

2. Kỹ năng

- Rèn sức bền, sự dẻo dai, khéo léo trong tập luyện

3. Thái độ

- Giáo dục tinh thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

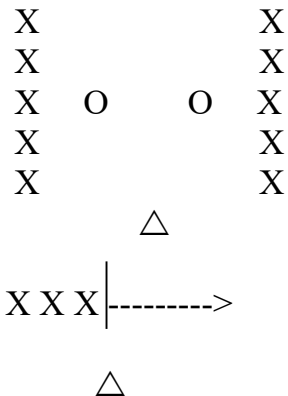
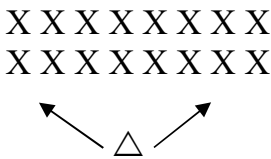
- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
I. PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Xoay các khớp cổ tay, cẳng tay, cánh tay, cổ chân, đầu gối, hông. - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên. - Trò chơi "Kết bạn".	1-2p 1-2p 70-80m 1p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↙ △ ↘
II. PHẦN CƠ BẢN a. Chia nhóm tập luyện theo khu vực đã qui định. - Tập phối hợp chạy, nhảy. + GV nhắc lại cách tập luyện phối hợp, làm mẫu, sau đó cho HS thực hiện bài tập.	15- 20p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↙ △ ↘

<p>+ Cho HS tập theo đội hình hàng dọc, điều khiển các em tập luyện theo hiệu lệnh còi.</p> <p>b. Trò chơi "Kiệu người".</p> <p>GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi và làm mẫu động tác. Sau đó cho HS chơi theo nhóm 3 người.</p>	<p>5-7p</p>	
<p>III. PHẦN KẾT THÚC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi thường theo nhịp, vừa đi vừa hát. - Đứng tại chỗ nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét đánh giá kết quả, về nhà ôn tập bật xa. 	<p>1-2p 1p 1- 2p</p>	

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU

Ngày..... tháng.....năm 2019

.....

.....

.....

.....

.....

.....